

Bản án số: 61/2020/HS-PT

Ngày 18 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Văn Chắt

Các Thẩm phán: Ông H Ngọc Anh

Ông Nguyễn Hữu Hà

Thư ký phiên toà: Ông Lê Viết Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 300/2019/TLPT-HS ngày 20/12/2019 đối với các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Duy M, Nguyễn Công Ng do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Tiến S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984; nơi cư trú: Xóm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành B (chết) và bà Nguyễn Thị Tr; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; con: có 03 con, lớn 14 tuổi, nhỏ 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/8/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/4/2019; tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Duy M, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1958; nơi cư trú: Xóm 8, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Nguyễn Duy L (chết) và bà Lê Thị Ng (chết); vợ Trần Thị M (chết); có 06 con; tiền án: Ngày 27/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh

bạc”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/4/2019; tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Công Ng, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1964; nơi cư trú: Xóm 4, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C và bà Lê Thị Ch; vợ: Hà Thị Ty; có 03 con, lớn 29 tuổi, nhỏ 22 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 06/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 11/4/2019; tại ngoại; có mặt.

- Ngoài ra còn có 07 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị cáo kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích muốn tìm địa điểm tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính, nên khoảng 11 giờ, ngày 12/3/2019 Phạm Tiến S, sinh năm 1984 ở xóm 09, xã Đà Sơn, Đ đã đi ra khu vực cánh đồng thuộc xóm 03 xã Trung Sơn, Đ thấy có một túp lều giữa đồng thì S đi vào và gặp anh Đinh Văn H, sinh năm 1976 ở xã T, huyện A, Nghệ An. Khi gặp anh H thì S nói với anh H là xin đánh bài một tí, nghe thấy vậy anh H nói lại với S là chơi thì chơi, chứ anh H không có quyền gì cả, vì anh là người làm cỏ thuê cho chủ cánh đồng ở xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn. Sau khi đã tìm được địa điểm để đánh bạc thì trưa hôm đó S đã điện thoại cho Chu Thị V ở xã Đ1; Lê Đình C ở xã Đà S; Hồ Vĩnh H ở xã L, Anh Sơn thông báo với những đối tượng này là chiều S tổ chức đánh bạc, nếu muốn đánh thì đến đánh.

Khoảng 14 giờ cùng ngày khi S đang ở nhà thì có Chu Thị V, Chu Thị L, Chu Thị Nh, Hồ Vĩnh H, Nguyễn Duy M và một đối tượng tên H1 (không rõ địa chỉ) cùng đến nhà S mục đích là để tham gia đánh bạc. Trước khi đi ra địa điểm đánh bạc S yêu cầu tất cả để xe máy tại nhà của S, còn S trực tiếp sử dụng xe máy của mình chở H1 ra túp lều trước, sau đó quay về chở M và Nh, còn H2 trực tiếp điều khiển xe máy chở V và L cùng đi ra túp lều để đánh bạc. Khi vào trong túp lều S đưa ra hai bộ bài và một cái chặn trái giữa giường trong lều để cho các đối tượng đánh bạc. Lúc này tham gia vào đánh bạc có M, H2, H1, Vân

đánh hình thức đánh chương với mức đặt tối thiểu là 100.000 đồng và tối đa thì tùy theo người cầm chương cho phép.

Cách thức đánh bài chương là sử dụng 36 quân bài tứ lơ khơ từ A đến 9. Người cầm chương phát cho những người cùng tham gia đánh mỗi người 3 quân bài, sau đó cộng điểm 3 quân bài này lại, nếu ai lớn điểm hơn người cầm chương thì được lấy của người cầm chương số tiền tương đương với số tiền mà mình đã đặt cược. Còn nếu ai nhỏ điểm hơn người cầm chương thì người cầm chương được lấy số tiền mà những người cùng đánh đã đặt cược, ai có Sáp tức là có ba quân bài cùng số nhau thì được lấy gấp ba, ai có ba quân bài liên kề nhau theo số thứ tự và đồng chất thì được lấy gấp bốn lần số tiền mình đã đặt cược. Trong quá trình đánh nếu ai cộng được 10 điểm hoặc 20 điểm thì được lấy gấp đôi số tiền mình đã đặt cược, đồng thời được quyền cầm chương để đánh với tất cả những người khác cùng tham gia.

Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì S gọi điện thoại cho vợ là Nguyễn Thị T đưa tiền ra để cho các đối tượng vay đánh bạc để lấy tiền lời, thì T nhất trí nên nói S về chỗ. Khi về nhà để chờ T thì S gặp Nguyễn Thị Th, con gái của M thì S chở luôn Th và T đi ra địa điểm đánh bạc. Do chỉ đem theo số tiền 300.000 đồng nên khi thấy T đến thì Chu Thị Vân đã vay của T số tiền 2.000.000 đ để đánh bạc. Trong lúc đang đánh bạc thì Vân có điện thoại gọi đến nên Vân đã đưa cho Chu Thị Nhung số tiền 900.000 đồng của mình còn lại thì Nhung vào tham gia đánh còn Vân đi ra ngoài nghe điện thoại. Lúc này đang ngồi ngoài thấy Nhung vào đánh nên Linh, Thương cũng vào tham gia đánh, còn Vân sau khi nghe điện thoại xong thì không tham gia đánh nữa mà ngồi ngoài xem. Nhung vào tham gia đánh được một lúc thì hết số tiền Vân đưa, mặc dù lúc này trong túi vẫn có số tiền 5.150.000 đồng nhưng do đây là tiền để đi mua sắm đồ bốc mộ cho cha, nên Nhung không sử dụng mà vay của T số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục tham gia đánh bạc, H1 cũng vay của T số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Phạm Tiến S lúc này đang đứng ngoài lều thì nhận được điện thoại của Phạm Thị H ở xã C, Anh Sơn, hỏi có đánh bạc không thì S trả lời có và đi xe máy về để đón H4. Khi đang trên đường về nhà thì S gặp H4 đi cùng với Nguyễn Công Ng, ở xã L, Anh Sơn, nên S đã yêu cầu gửi xe máy để S chở vào địa điểm đánh bạc. Khi đang đi thì S nhận được điện thoại của H2 nói đón thêm Đặng Thị H ở xã L, Anh Sơn, đang ở bên đò Cung thì S đã đi đến bên đò Cung, gặp H và đi cùng với H4, Ngọc và H3 vào túp lều để đánh bạc. Khi đến lều thấy nhiều người ngồi trên giường chật, nên S đã trải chăn xuống đất và nói tất cả xuống đất để đánh, đồng thời nói thu tiền hồ thì có 6 đối tượng đưa cho S 600.000 đồng. Sau khi lấy số tiền hồ của các đối tượng đánh bạc S sử dụng mua thuốc, nước, bánh mì hết 155.000 đồng còn lại đưa cho T số tiền 430.000 đồng và nói với T là tiền hồ còn 15.000 đồng S cất giữ.

Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày S tiếp tục nhận được điện thoại của Lê Đình C, ở xã Đà Sơn, Đ, nói muốn đến đánh bạc, nên S đi xe máy về chợ Cường ra tốp lều để Cường cùng tham gia đánh bạc. Khi Cường đến tham gia vào đánh bạc thì H1 hết tiền nên ra về trước, còn Chu Thị Lĩnh lúc này cũng hết tiền nên ra ngồi xem, còn đôi với Phạm Thị H mặc dù cũng có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc. Trong lúc tất cả đang đánh bạc thì Thương để lại tất cả số tiền của mình đang có tại chiếu bạc để ra ngoài đi vệ sinh, cùng lúc này lực lượng Công An huyện Đ ập vào bắt quả tang thu giữ giữa chiếu bạc số tiền 14.100.000 đồng, 72 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 và 01 cái chắn. Lợi dụng trong lúc lộn xộn thì H2, Cường và Thương lúc này đang đi vệ sinh đã bỏ trốn.

Thu giữ trong người Nguyễn Duy M số tiền 4.000.000 đồng; Chu Thị Nhung số tiền 5.150.000 đồng, Đặng Thị H số tiền 1.250.000 đồng trong túi xách và 3.000.000 đồng trong túi áo, Nguyễn Công Ng 120.000 đồng, Nguyễn Thị T 1.030.000 đồng.

Đến ngày 13/3/2019 các đối tượng Lê Đình C, Nguyễn Thị Thương đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi của mình và Lê Đình C đã giao nộp lại số tiền 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể: Nguyễn Duy M số tiền 4.000.000 đồng; Chu Thị Nhung số tiền 2.000.000 đồng; Chu Thị Vân số tiền 2.300.000 đồng; Nguyễn Công Ng 1.400.000 đồng; Đặng Thị H số tiền 1.250.000 đồng; Chu Thị Lĩnh số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Thị Thương số tiền 400.000 đồng; Lê Đình C số tiền 700.000 đồng.

Còn đối tượng Phạm Tiến S là người tổ chức để các đối tượng đến tham gia đánh bạc và thu 600.000 đồng tiền hồ của các đối tượng đánh bạc nộp, Nguyễn Thị T là đối tượng cho Chu Thị Vân vay 2.000.000 đồng, Chu Thị Nhung 2.000.000 đồng và đối tượng tên H1 vay 5.000.000 đồng để lấy tiền lãi.

Tổng cộng số tiền đánh bạc theo lời khai của các đối tượng là 12.550.000 đồng. Tuy nhiên tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tổng số tiền giữa chiếu bạc là 14.100.000 đồng, thu trong túi xách Đặng Thị H 1.250.000 đồng, thu của Nguyễn Thị T 1.030.000 đồng, Lê Đình C giao nộp 1.100.000 đồng. Quá trình điều tra các đối tượng đều thừa nhận trước khi bị bắt quả tang thì đã có một số đối tượng ra về và tất cả số tiền 17.650.000 đồng có tại chiếu bạc và thu của các bị cáo đều là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đ đã thu giữ số tiền giữa chiếu bạc là 14.100.000 đồng và số tiền 1.100.000 đồng Lê Đình C sau khi bỏ trốn đã tự nguyện đến đầu thú và giao nộp; 72 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 và 01 cái chặn, 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen BKS 37N1 - 656.06 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của Phạm Văn S.

Thu giữ số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Duy M; 5.150.000 đồng của Chu Thị Nhung; 4.250.000 đồng của Đặng Thị H; 120.000 đồng Nguyễn Công Ng; 1.030.000 đồng của Nguyễn Thị T.

Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Duy M; 5.150.000 đồng của Chu Thị Nhung; 3.000.000 đồng Đặng Thị H; 120.000 đồng Nguyễn Công Ng, quá trình điều tra xác định số tiền này các bị cáo không sử dụng vào để đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các đối tượng. Còn lại các vật chứng khác hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bảo quản theo quy định.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Duy M, Nguyễn Công Ng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Tiến S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s,t,x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Duy M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Công Ng 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 11/4/2019.

Đồng thời Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/10/2019, bị cáo Nguyễn Công Ng và Phạm Tiến S nộp đơn kháng cáo; Ngày 29/10/2019 bị cáo Nguyễn Duy M nộp đơn kháng cáo với nội dung: Các bị cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Phạm Tiến S xin thêm nội dung được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Duy M, Nguyễn Công Ng, giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Duy M, Nguyễn Công Ng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình cùng nhau đánh bạc vào ngày 12/3/2019 thì bị bắt quả tang với số tiền 17.650.000 đồng vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình của chính các bị cáo. Các bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc là trái phép nhưng vì háms lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xử phạt bị cáo Phạm Tiến S 09 tháng tù, Nguyễn Duy M 07 tháng tù, Nguyễn Công Ng 07 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét như sau: Đối với bị cáo Phạm Tiến S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng, bị cáo S là người tổ chức, rủ rê lôi kéo các đối tượng trong vụ án đến đánh bạc, tự mình tìm địa điểm, tự mình đi chở các bị cáo khác đến địa điểm đánh bạc, gọi vợ ra để cho các bị cáo vay tiền đánh bạc. Cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; có bố được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, đây là những tình tiết quy định tại điểm s,t khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với vai trò của bị cáo lẽ ra phải áp dụng hình phạt nghiêm hơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chiếu cố cho bị cáo phần nhiều. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy M: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Bị cáo là thương binh; có cha, mẹ được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s,x,t Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, vi phạm điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, hơn nữa với số tiền tham gia đánh bạc là 4.000.000 đồng nhiều nhất trong vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng chỉ áp dụng mức hình phạt 07 tháng tù cũng đã xem xét cho bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Công Ng: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Thấy rằng trong vụ án này bị cáo Ngọc có vai trò thấp hơn bị cáo M vì là người đến sau, sử dụng số tiền ít hơn. Do đó chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét. Khi áp dụng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo là tH1 sót cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Duy M, Nguyễn Công Ng kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Duy M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với 02 bị cáo;

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công Ng, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Tiến S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s,t,x khoản 1, 2 Điều 51,58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Duy M 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1 Điều 51,58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Công Ng 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 11/4/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc các bị cáo Phạm Tiến S, Nguyễn Duy M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Công Ng không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Đ;
- Cơ quan THAHS CA h. Đ;
- Cơ quan điều tra CA h. Đ;
- Chi Cục THADS Đ ;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các Bị cáo;
- UBND xã Đà Sơn, h. Đ;
- UBND xã C; L, h. Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Văn Chắt